

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BẢNG 6

## BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 8

(Ban hành kèm Quyết định số 102/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000đồng/m<sup>2</sup>

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                  | ĐOẠN ĐƯỜNG             |                | GIÁ   |
|-----|--------------------------------------------|------------------------|----------------|-------|
|     |                                            | TỪ                     | ĐẾN            |       |
| 1   | 2                                          | 3                      | 4              | 5     |
| 1   | AN DƯƠNG VƯƠNG                             | CÁNG PHÚ ĐỊNH          | CẦU MỸ THUẬN   | 5,100 |
| 2   | ÂU DƯƠNG LÂN                               | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 7,000 |
| 3   | BA ĐÌNH                                    | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 3,500 |
| 4   | BẾN CÀN GIUỘC                              | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 6,600 |
| 5   | BẾN PHÚ ĐỊNH                               | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 3,100 |
| 6   | BẾN XÓM CÙI                                | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 9,700 |
| 7   | BẾN Ụ CÂY                                  | CẦU CHÁNH HUNG         | CẦU PHÁT TRIỂN | 2,400 |
| 8   | BÌNH ĐÔNG                                  | CUỐI ĐƯỜNG (PHƯỜNG 11) | CẦU CHÀ VÀ     | 4,900 |
|     |                                            | CẦU CHÀ VÀ             | CẦU SỐ 1       | 7,300 |
|     |                                            | CẦU SỐ 1               | CẦU VĨNH MẠU   | 3,600 |
| 9   | BÌNH ĐỨC                                   | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 2,800 |
| 10  | BÔNG SAO                                   | PHẠM THẾ HIỂN          | BÙI MINH TRỰC  | 3,500 |
|     |                                            | BÙI MINH TRỰC          | TẠ QUANG BỬU   | 3,600 |
| 11  | BÙI HUY BÍCH                               | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 4,400 |
| 12  | BÙI MINH TRỰC                              | BÔNG SAO               | QUỐC LỘ 50     | 5,600 |
|     |                                            | QUỐC LỘ 50             | CUỐI ĐƯỜNG     | 5,300 |
| 13  | CÂY SUNG                                   | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 4,500 |
| 14  | CAO LỖ                                     | PHẠM THẾ HIỂN          | CUỐI ĐƯỜNG     | 5,700 |
| 15  | CAO XUÂN DỤC                               | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 7,300 |
| 16  | CÁC ĐƯỜNG LỘ TRONG KHU DÂN CƯ PHƯỜNG 9, 10 | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 3,500 |
| 17  | CÁC ĐƯỜNG SỐ CHẴN PHƯỜNG 4, 5              | TRỌN ĐƯỜNG             |                | 4,800 |

|    |                                                        |                          |               |       |
|----|--------------------------------------------------------|--------------------------|---------------|-------|
| 18 | CÁC ĐƯỜNG SỐ LÊ PHƯỜNG 4, 5                            | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 5,500 |
| 19 | CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI BẢO THANH NIÊN PHƯỜNG 1 | TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT     |               | 4,800 |
|    |                                                        | TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT |               | 4,200 |
| 20 | CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 4                | TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT     |               | 4,800 |
|    |                                                        | TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT |               | 4,200 |
| 21 | CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 5                | TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT     |               | 5,500 |
|    |                                                        | TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT |               | 4,600 |
| 22 | CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 6                | TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT     |               | 5,500 |
|    |                                                        | TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT |               | 5,500 |
| 23 | CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 7                | TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT     |               | 4,000 |
|    |                                                        | TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT |               | 3,300 |
| 24 | CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 16               | TỪ 12 MÉT ĐẾN 16 MÉT     |               | 2,800 |
|    |                                                        | TỪ 6 MÉT ĐẾN DƯỚI 12 MÉT |               | 2,300 |
| 25 | DẠ NAM                                                 | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 6,600 |
| 26 | DÃ TƯỞNG                                               | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 5,300 |
| 27 | ĐƯỜNG BÁ TRẠC                                          | PHẠM THẾ HIỀN            | CẦU 290       | 6,800 |
|    |                                                        | CẦU 290                  | CẦU SÔNG XÁNG | 4,300 |
|    |                                                        | TRƯỜNG RẠCH ÔNG          | CẢNG PHƯỜNG 1 | 5,100 |
| 28 | ĐẶNG CHẤT                                              | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 7,900 |
| 29 | ĐÀO CAM MỘC                                            | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 7,300 |
| 30 | ĐÌNH AN TÀI                                            | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 1,900 |
| 31 | ĐÌNH HOÀ                                               | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 7,300 |
| 32 | ĐÔNG HỒ (ĐƯỜNG SỐ 11)                                  | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 7,500 |
| 33 | ĐƯỜNG 1011 PHẠM THẾ HIỀN                               | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 6,800 |
| 34 | ĐƯỜNG 1107 PHẠM THẾ HIỀN (ĐỌC RẠCH HIỆP AN)            | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 5,500 |
| 35 | ĐƯỜNG 41 - PHÚ ĐỊNH                                    | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 3,500 |
| 36 | ĐƯỜNG 44 - TRƯỞNG ĐÌNH HỘI                             | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 2,800 |
| 37 | ĐƯỜNG NÓI PHẠM THẾ HIỀN-BATỐ                           | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 4,100 |
| 38 | ĐƯỜNG SỐ 111                                           | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 4,200 |
| 39 | ĐƯỜNG VÀO KHU DÂN CƯ PHÚ LỢI                           |                          |               | 4,100 |
| 40 | ĐƯỜNG VEN SÔNG XÁNG                                    | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 4,400 |
| 41 | HỒ HỌC LÂM                                             | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 5,100 |
| 42 | HOÀNG MINH ĐẠO                                         | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 5,500 |
| 43 | HÙNG PHÚ                                               | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 7,700 |
| 44 | HOÀI THANH                                             | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 3,500 |
| 45 | HOÀNG ĐẠO THUYẾT                                       | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 3,100 |
| 46 | HOÀNG SĨ KHAI                                          | TRỌN ĐƯỜNG               |               | 2,800 |

|    |                  |                          |                          |        |
|----|------------------|--------------------------|--------------------------|--------|
| 47 | HUỖNH THỊ PHỤNG  | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 7,300  |
| 48 | LÊ QUANG KIM     | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 3,800  |
| 49 | LÊ THÀNH PHƯƠNG  | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,500  |
| 50 | LƯƠNG NGỌC QUYỀN | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 5,300  |
| 51 | LƯƠNG VĂN CAN    | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 3,500  |
| 52 | LƯU HỮU PHƯỚC    | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 3,500  |
| 53 | LƯU QUÝ KỶ       | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 4,200  |
| 54 | LÝ ĐẠO THÀNH     | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,800  |
| 55 | MẠC VĂN          | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 3,600  |
| 56 | MAI HẮC ĐẾ       | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,800  |
| 57 | MAI AM           | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,800  |
| 58 | MỄ CỐC           | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 3,100  |
| 59 | NGÔ SĨ LIÊN      | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,800  |
| 60 | NGUYỄN CHẾ NGHĨA | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 7,900  |
| 61 | NGUYỄN DUY       | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 4,800  |
| 62 | NGUYỄN NGỌC CUNG | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,800  |
| 63 | NGUYỄN NHƯỘC THỊ | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,800  |
| 64 | NGUYỄN QUYỀN     | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 5,100  |
| 65 | NGUYỄN SĨ CỎ     | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,500  |
| 66 | NGUYỄN THỊ THẬP  | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 6,600  |
| 67 | NGUYỄN THỊ TÂN   | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 9,900  |
| 68 | NGUYỄN VĂN CỬA   | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 6,100  |
| 69 | NGUYỄN VĂN LINH  | ĐOẠN QUẬN 8              |                          | 8,400  |
| 70 | PHẠM HÙNG (P4)   | PHẠM THẾ HIỀN            | CHÂN CẦU CHÁNH HÙNG      | 8,800  |
|    |                  | CHÂN CẦU CHÁNH HÙNG      | RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH    | 13,000 |
| 71 | PHẠM HÙNG (P9)   | BA ĐÌNH                  | HÙNG PHÚ                 | 8,800  |
|    |                  | HÙNG PHÚ                 | NGUYỄN DUY               | 9,900  |
| 72 | PHẠM THẾ HIỀN    | CẦU RẠCH ÔNG             | CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG      | 8,400  |
|    |                  | CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG      | CẦU BÀ TÀNG              | 6,200  |
|    |                  | CẦU BÀ TÀNG              | CUỐI ĐƯỜNG               | 4,300  |
| 73 | PHONG PHÚ        | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 6,400  |
| 74 | QUỐC LỘ 50       | PHẠM THẾ HIỀN            | CHÂN CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG | 7,700  |
|    |                  | CHÂN CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG | RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH    | 9,000  |
| 75 | RẠCH CÁT         | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 2,800  |
| 76 | RẠCH CỪNG        | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 1,900  |
| 77 | RẠCH LÔNG ĐÈN    | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 3,100  |
| 78 | TẠ QUANG BỬU     | CÁNG PHƯỜNG 1            | DƯƠNG BÁ TRẠC            | 6,800  |
|    |                  | DƯƠNG BÁ TRẠC            | ÂU DƯƠNG LÂN             | 6,800  |
|    |                  | ÂU DƯƠNG LÂN             | PHẠM HÙNG                | 6,800  |
|    |                  | PHẠM HÙNG                | QUỐC LỘ 50               | 8,100  |
|    |                  | QUỐC LỘ 50               | RẠCH BÀ TÀNG             | 7,500  |
| 79 | TRẦN NGUYỄN HẪN  | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 6,100  |
| 80 | TRẦN VĂN THÀNH   | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 4,600  |
| 81 | TRỊNH QUANG NGHỊ | TRỌN ĐƯỜNG               |                          | 4,000  |

|    |                  |                                      |                |        |
|----|------------------|--------------------------------------|----------------|--------|
| 82 | TRƯỜNG ĐÌNH HỘI  | TRỌN ĐƯỜNG                           |                | 3,600  |
| 83 | TÙNG THIÊN VƯƠNG | CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG (2 BÊN HÔNG CẦU) | NGUYỄN VĂN CỬA | 7,900  |
|    |                  | NGUYỄN VĂN CỬA                       | ĐÌNH HOÀ       | 11,000 |
|    |                  | ĐÌNH HOÀ                             | CUỐI ĐƯỜNG     | 9,900  |
| 84 | TUY LỸ VƯƠNG     | TRỌN ĐƯỜNG                           |                | 8,800  |
| 85 | UÙ LONG          | TRỌN ĐƯỜNG                           |                | 5,100  |
| 86 | VẠN KIẾP         | TRỌN ĐƯỜNG                           |                | 12,100 |
| 87 | VĨNH NAM         | TRỌN ĐƯỜNG                           |                | 5,100  |
| 88 | VỖ TRÚ           | TRỌN ĐƯỜNG                           |                | 5,100  |

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

